

TÂM LÝ THẬN TRỌNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dầu khí năm 2025

Thị trường vận tải hàng lỏng, đặc biệt là dầu thô và sản phẩm dầu, đang tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu ổn định tại Trung Quốc và sự phục hồi của các nhà máy lọc dầu toàn cầu.

Các dự án thượng nguồn được triển khai sắp tới hứa hẹn mang đến triển vọng tích cực cho các doanh nghiệp dầu khí

Sự mất cân bằng cung - cầu trên thị trường giàn khoan tự nâng tăng lên khi căng thẳng tại Trung Đông và xung đột giữa Nga với Ukraine sẽ là động lực giữ tốc độ tăng giá thuê giàn ổn định, đồng thời nhu cầu về vận tải dầu thô có thể tăng theo do sự mất cân bằng này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 3,46 điểm trong phiên 21/01 kết phiên ở mức 1.246,09 điểm. Thanh khoản tăng 12,4% so với phiên giao dịch ngày 20/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 164 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.240-1.260 điểm trong phiên giao dịch ngày 22/01. VN-Index đã trải qua phiên giao dịch điều chỉnh giằng co với dòng tiền phân hóa. Khối ngoại duy trì bán ròng và diễn biến thị trường trước Tết vẫn ở mức ảm đạm với tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. Việc thị trường tiếp tục tích lũy quanh vùng 1.250 điểm là cần thiết để nhằm củng cố lực cầu và thanh lọc các cổ phiếu yếu. Đồng thời, khi các doanh nghiệp dẫn công bố kết quả kinh doanh quý 4, kỳ vọng sẽ tạo động lực cho thị trường tăng trưởng mạnh sau dịp tết Nguyên Đán.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	47,04	31,64	1.241,53	1.252,70	1.249,85	1.259,74
Hành động	Quan sát	Quan sát	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

PVD

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 26.000 VND | UPSIDE: +12%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, hạ tỷ trọng danh mục khi VN-Index mất ngưỡng hỗ trợ 1.230 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.246,09	-0,28
KLCP (triệu CP)	495,63	12,40
GTGD (tỷ VND)	11.483	14,89
Khớp lệnh	8.513	9,33
Thỏa thuận	2.971	34,52
HNX-Index		
Đóng cửa	221,68	0,00
KLCP (triệu CP)	53,94	32,15
GTGD (tỷ VND)	781,3	13,45
UPCoM		
Đóng cửa	92,84	0,04
KLCP (triệu CP)	48,64	12,90
GTGD (tỷ VND)	874,6	35,57

Diễn biến TTCK Mỹ: Phố Wall ghi nhận một phiên giao dịch thăng lợi sau ngày nghỉ lễ, chỉ số Dow Jones đã tăng hơn 500 điểm, tương đương 1,2%. S&P 500 tăng 0,9%, trong khi Nasdaq tăng 0,6%.

Thế giới: Tổng thống Donald Trump vừa công bố kế hoạch áp dụng mức thuế lên đến 25% đối với hàng hóa từ Mexico và Canada từ ngày 1/2. Kế hoạch áp thuế này nhằm vào hai đối tác then chốt trong chuỗi cung ứng năng lượng và ô tô của Mỹ, đe dọa châm ngòi cuộc chiến thương mại giữa các bên ký kết Hiệp định Thương mại Mỹ-Mexico-Canada (USMCA). Hiệp định này, kế thừa NAFTA và được đàm phán lại theo yêu cầu của Trump trong nhiệm kỳ đầu tiên, hiện điều chỉnh dòng chảy thương mại hàng hóa và dịch vụ trị giá 1,800 tỷ USD, theo số liệu năm 2022. Cả Canada và Mexico đều tuyên bố sẽ có biện pháp trả đũa đối với hàng hóa Mỹ nếu Trump thực thi kế hoạch này. Thỏa thuận USMCA dự kiến sẽ được xem xét lại vào năm 2026.

Việt Nam: Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp đang được kỳ vọng sẽ khởi sắc mạnh mẽ trong năm 2025 nhờ vào việc tháo gỡ các vướng mắc về chính sách đất đai, dòng vốn FDI đổ vào thị trường trong nước, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp công nghệ cao và bán dẫn. Các nhà đầu tư vẫn còn lo ngại về những thay đổi trong chính sách, đặc biệt là những chính sách của chính quyền Tổng thống Donald Trump. Tuy nhiên, trong năm 2025, những vấn đề này dự kiến sẽ được tháo gỡ và các nhà đầu tư nước ngoài sẽ lựa chọn Việt Nam như một điểm đến hấp dẫn, nhờ vào các chính sách khuyến khích đầu tư, đặc biệt là chính sách công nghiệp 4.0 của ông Trump. Trong năm 2025, các khu công nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các khu công nghiệp tại miền Bắc và các khu công nghiệp có hạ tầng phát triển và giá thuê cạnh tranh sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn FDI.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.270.

Thịt heo: Những ngày giáp Tết, giá heo thịt tăng đến gần 7 triệu đồng/tạ, với mức giá này, người nuôi lãi từ 1-2 triệu đồng/con và nếu hộ nuôi tự nhân nuôi heo giống lãi đến 3 triệu đồng/con.

VCI: CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap) vừa công bố BCTC quý IV/2024 với nhiều điểm đáng chú ý. Theo đó, doanh thu hoạt động Vietcap trong kỳ đạt 999 tỷ đồng, tăng hơn 24% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chính cho doanh thu Vietcap là lãi bán các tài sản tài chính FVTPL 438 tỷ đồng (tăng gần 11,7%). Trừ đi lỗ bán FVTPL, hoạt động tự doanh Vietcap quý IV/2024 đạt 71,8 tỷ đồng, giảm hơn 52%. 3 mảng kinh doanh còn lại của Vietcap đều tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, gồm: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu 252 tỷ đồng (tăng 34,6%), lãi bán tài sản tài chính AFS 88,9 tỷ đồng (tăng 522,3%), nghiệp vụ môi giới chứng khoán 184,2 tỷ đồng (tăng 25%). Bên cạnh đó, công ty trong quý IV/2024 còn phát sinh thêm khoản 20,2 tỷ đồng doanh thu từ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện. Trừ các chi phí, kết quả Vietcap báo lãi trước thuế quý IV/2024 đạt 253,3 tỷ đồng, tăng 70%. Lãi sau thuế 218,3 tỷ đồng, tương đương tăng gần 77,6%. Lũy kế cả năm 2024, lợi nhuận trước thuế Vietcap đạt 1.089 tỷ đồng, tăng hơn 91% và vượt gần 56% chỉ tiêu cả năm đề ra.

VOS: CTCP Vận tải Biển Việt Nam (Vosco) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 4/2024, ghi nhận lợi nhuận sau thuế sụt giảm "đột biến", dù doanh thu thuần tăng mạnh. Cụ thể, trong quý, Vosco ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 1.336 tỷ đồng, tăng 46,92% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán lại tăng mạnh 53,17% khiến lợi nhuận gộp về bán hàng chỉ đem về 22,1 tỷ đồng, giảm 57,09% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Doanh thu hoạt động tài chính đem về 36,4 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi cùng kỳ. Ngược lại, Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh lỗ 442,6 triệu đồng, cùng kỳ lãi hơn 348,7 triệu đồng; Lợi nhuận khác lỗ hơn 9,6 triệu đồng, cùng kỳ lãi hơn 116,7 tỷ đồng. Trong kỳ, Chi phí tài chính của Vosco giảm mạnh 81,96% xuống 1,4 tỷ đồng; Chi phí bán hàng giảm 6,78% xuống 14,8 tỷ đồng. Ngược lại, Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh 78,42% lên gần 37 tỷ đồng. Kết quả, quý 4/2024, Vosco báo lỗ sau thuế hơn 9 tỷ đồng, con số này ở cùng kỳ năm trước là lãi hơn 104,5 tỷ đồng.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.049,24	0,88	3,08
DJIA	44.025,81	1,24	3,85
Nasdaq	19.756,78	0,64	2,47
Shanghai	3.242,62	-0,05	-0,61
Hang Seng	20.106,55	0,91	2,46

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.744,55	1,25	3,25
Dầu WTI	75,74	-0,85	3,58
Dầu Brent	79,23	-0,93	4,39
Than	118,15	0,77	-5,67
Đồng	4,3004	0,06	7,76
Quặng sắt	101,21	0,00	-2,32
Thép	454,19	-0,48	1,56

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,10	0,21	-1,09
USD/JPY	155,72	0,42	-1,12
USD/CNY	7,2811	0,36	-0,81
EUR/USD	1,0411	-0,21	1,43
GBP/USD	1,2339	-0,02	-0,32

PVD

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (21/01/2025)

23.500

Giá mục tiêu ngắn hạn

26.000

Tiềm năng tăng trưởng

12%–16%

Vùng mua

22.500–23.300

Ngưỡng cắt lỗ

<21.700

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, doanh thu và LNST hợp nhất của PVD lần lượt đạt 6,5 nghìn tỷ đồng (+60% svck) và 475 tỷ đồng (+25% svck), nhờ các mảng hoạt động đều ghi nhận kết quả tốt hơn. So với kế hoạch năm 2024 PVD đã hoàn thành 168% chỉ tiêu LNST chỉ sau 9 tháng.

Tiềm năng tăng trưởng đến từ giàn khoan mới tiếp nhận trong 2025: PVD đang triển khai dự án đầu tư giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt. Giàn khoan này có khả năng vận hành tại độ sâu biển tối đa 120 m, thi công giếng khoan tới độ sâu 30.000 ft (tương đương 9.000 m), tương ứng các giàn PVD đang sở hữu hiện nay và dự kiến đưa vào hoạt động từ quý 4/2025. Đây được xem là bước đi chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu giàn khoan tự nâng đang gia tăng mạnh mẽ tại thị trường nội địa và khu vực.

Nhu cầu cho thuê giàn khoan vẫn cao: Theo PVD, số lượng giàn khoan dư thừa dự kiến đạt đỉnh vào tháng 9 và được dự đoán sẽ giảm dần đến năm 2026. Từ đó nhu cầu thuê có thể gia tăng. Giá thuê giàn cũng được ký kết với điều khoản tăng giá dần theo từng năm, hỗ trợ duy trì và tăng trưởng kết quả kinh doanh cho PVD

Triển vọng từ những siêu dự án dầu khí trong thời gian tới như Lô B – Ô Môn (cuối 2025), Lạc Đà Vàng (2025–2026) và Sư Tử Trắng 2B (cuối 2025), cùng với các chiến dịch khoan khác, sẽ tạo ra khối lượng lớn việc làm cho PVD trong giai đoạn 2024–2028. Trong đó, Lô B Ô Môn và Lạc Đà Vàng được kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trung và dài hạn của công ty.

Tiếp tục mở rộng thị phần tìm kiếm thêm các hợp đồng mới ở thị trường quốc tế: sau khi ghi dấu ấn tại thị trường Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Brunei. Năm 2020, PVD xâm nhập thị trường Campuchia và năm 2022 vào Indonesia, đảm bảo việc làm ổn định cho các giàn khoan biển, với hợp đồng kéo dài đến 2028

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dầu khí
Biến động giá 1Y	21.700–34.900
KLGDBQ 10D (CP)	3.116.870
Vốn hóa (tỷ đồng)	13.035,39
BVPS	27.393
P/E (lần)	19,37
P/B (lần)	0,85
EPS (VND)	1.210,77
SL CPLH (triệu CP)	555,88
Tỷ lệ free-float (%)	50,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	9,49
ROA (%)	2,97
ROE (%)	4,45

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PVD đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	54,48	Mua
MFI	58,01	Mua
MA10	22,68	Mua
MA20	23,08	Mua
MA50	23,44	Mua
MA100	24,96	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2–20,6			23.500	19.400			
2	ACV	Theo dõi	120,0–123,0			135.000	115.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			1,2%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			6,7%
3	BCM	Nắm giữ	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			-0,1%
4	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,3%
5	PLX	Nắm giữ	37,5–38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000			6,6%
6	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			1,9%
7	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			8,1%
8	BVH	Nắm giữ	48,3–49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400			6,1%
9	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			1,2%
10	NLG	Nắm giữ	31,8–32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			2,0%
11	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			0,5%
12	VIB	Nắm giữ	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			2,3%
13	HAX	Nắm giữ	16–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			0,3%
14	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			0,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
6	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
7	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
8	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
9	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
10	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
11	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
12	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
13	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
14	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
15	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
16	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
17	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
18	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
19	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
20	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.